

TÊN PHÒNG KHÁM
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
NHA KHOA TRIỀU VINH

- Địa chỉ: Số 151 Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0913959057
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: BS. Hồ Quang Quý
- Thời gian làm việc hàng ngày: Từ 8 giờ 00 đến 20 giờ 00.
- Giấy phép hoạt động số: 00301/HCM-GPHĐ ngày 19/01/2018.
- Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật số: 776/QĐ-SYT ngày 16/08/2024; số: 88/QĐ-SYT ngày 19/01/2018

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐVT	MỨC GIÁ
01	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	Răng	22.000.000 đ
02	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép Implant	Cái	1.000.000 đ
03	Phẫu thuật che vạt niêm mạc làm tăng chiều cao lợi dính	Lần	3.000.000 đ
04	Phẫu thuật tăng lợi sừng hoá quanh Implant	Lần	3.000.000 đ
05	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên	Lần	3.000.000 đ
06	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	Lần	1.000.000 đ
07	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	Lần	2.000.000 đ
08	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	Lần	2.000.000 đ
09	Phẫu thuật nạo túi lợi	Lần	1.000.000 đ
10	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và composite	Lần	1.000.000 đ

11	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	Lên	1.000.000 đ
12	Điều trị tuỷ răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội	Răng	1.800.000 đ
13	Điều trị tuỷ răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy	Răng	2.000.000 đ
14	Điều trị tuỷ răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay	Răng	2.500.000 đ
15	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	Răng	300.000 đ
16	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Răng	500.000 đ
17	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay	Răng	1.500.000 đ
18	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau	Răng	600.000 đ
19	Tẩy trắng răng nội tuỷ	Răng	500.000 đ
20	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	2.000.000 đ
21	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	5.000.000 đ
22	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	7.000.000 đ

23	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	Răng	2.000.000 đ
24	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	Răng	4.000.000 đ
25	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	Răng	20.000.000 đ
26	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	Răng	6.000.000 đ
27	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	3.000.000 đ
28	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	5.000.000 đ
29	Cầu sứ Cercon gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	7.000.000 đ
30	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	20.000.000 đ
31	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	Răng	2.000.000 đ
32	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	Răng	7.000.000 đ
33	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	Răng	4.000.000 đ
34	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	Răng	20.000.000 đ
35	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	Răng	6.000.000 đ

36	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên Implant	Hàm	25.000.000 đ
37	Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên Implant	Hàm	35.000.000 đ
38	Chụp kim loại quý cần sứ	Răng	10.000.000 đ
39	Cùi đúc kim loại quý	Răng	15.000.000 đ
40	Chụp sứ Cercon	Răng	6.000.000đ
41	Inlay/Onlay kim loại	Răng	1.500.000đ
42	Inlay/Onlay hợp kim Titanium	Răng	2.000.000đ
43	Inlay/Onlay sứ toàn phần	Răng	3.000.000đ
44	Inlay/Onlay kim loại quý	Răng	15.000.000đ
45	Hàm khung Titanium	1 Hàm	5.500.000đ
46	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu mút môi	1 bộ	12.000.000đ
47	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi	1 bộ	12.000.000đ
48	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu mút ngón tay	1 bộ	12.000.000đ
49	Lấy lại khoảng bằng khí cụ cố định	1 bộ	12.000.000
50	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định	1 bộ	2.000.000đ
51	Nắn chỉnh răng ngầm	1 bộ	15.000.000đ
52	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định	1 bộ	20.000.000đ
53	Đóng khoảng bằng khí cụ tháo lắp	1 bộ	5.000.000đ
54	Nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp	1 bộ	4.000.000đ

55	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp	1 bộ	2.000.000đ
56	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp	1 bộ	4.000.000đ
57	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	1 bộ	2.000.000đ
58	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	1 bộ	10.000.000đ
59	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng khí cụ tháo lắp tấm cắn (Biteplate) hoặc mặt phẳng cắn phía trước (Anterior plane)	1 bộ	10.000.000đ
60	Đóng khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	1 bộ	10.000.000đ
61	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút môi	1 bộ	5.000.000đ
62	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi	1 bộ	5.000.000đ
63	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút ngón tay	1 bộ	5.000.000đ
64	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu thở đường miệng	1 bộ	5.000.000đ
65	Gắn band	1 bộ	2.000.000đ
66	Mài chỉnh khớp cắn	Lần	500.000đ
67	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	Răng	10.000.000đ
68	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	Răng	7.000.000đ
69	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	Răng	10.000.000đ

70	Nhổ răng thừa	Răng	1.000.000đ
71	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng	Răng	12.000.000đ
72	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng	Răng	10.000.000đ
73	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	Răng	3.000.000đ
74	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	Răng	2.000.000đ
75	Phẫu thuật cắt cuống răng	Răng	3.000.000đ
76	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	Răng	2.000.000đ
77	Cắt lợi di động để làm hàm giả	Răng	1.000.000đ
78	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	Lần	2.000.000đ
79	Phẫu thuật cắt phanh môi	Lần	5.000.000đ
80	Phẫu thuật cắt phanh má	Lần	2.000.000đ
81	Trám bít hố rãnh với Glasslonomer Cement quang trùng hợp	Răng	400.000đ
82	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	Răng	400.000đ
83	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	Lần	500.000đ
84	Phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	Lần	5.000.000đ
85	Phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	Lần	2.000.000đ
86	Điều trị áp xe quanh răng cấp	Răng	2.000.000 đ
87	Điều trị áp xe quanh răng mạn	Răng	2.000.000đ
88	Điều trị viêm quanh răng	Răng	1.000.000đ
89	Chích áp xe lợi	Răng	500.000đ
90	Lấy cao răng	2 hàm	400.000đ

91	Điều trị tuỷ răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội	Răng	1.800.000đ
92	Điều trị tuỷ răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay	Răng	2.000.000đ
93	Chụp tuỷ bằng Hydroxit canxi	Răng	1.500.000đ
94	Điều trị tuỷ lại	Răng	2.500.000đ
95	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement	Răng	300.000đ
96	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement	Răng	400.000đ
97	Phục hồi cổ răng bằng Composite	Răng	400.000đ
98	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	Răng	600.000đ
99	Tẩy trắng răng tuỷ sống có sử dụng đèn Plasma		3.000.000đ
100	Tẩy trắng răng tuỷ sống bằng máng thuốc	2 hàm	2.500.000đ
101	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	2 hàm	3.000.000đ
102	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi	Răng	500.000đ
103	Chụp hợp kim thường cán sứ	Răng	1.500.000 đ
104	Chụp hợp kim Titanium cán sứ	Răng	2.500.000đ
105	Chụp sứ toàn phần	Răng	5.000.000đ
106	Cầu kim loại cán sứ	Răng	1.500.000đ
107	Cầu hợp kim Titanium cán sứ	Răng	2.500.000đ
108	Cầu sứ toàn phần	Răng	5.000.000đ
109	Cầu kim loại quý cán sứ	Răng	3.500.000đ

110	Cầu sứ Cercon	Răng	6.000.000đ
111	Chốt cùi đúc kim loại	Răng	1.500.000đ
112	Cùi đúc Titanium	Răng	1.500.000đ
113	Veneer Composite gián tiếp	Răng	1.000.000 đ
114	Veneer sứ toàn phần	Răng	6.000.000đ
115	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	Hàm	1.000.000đ
116	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	Hàm	12.000.000đ
117	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	Hàm	4.000.000đ
118	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	Hàm	20.000.000đ
119	Hàm khung kim loại	Hàm	4.000.000đ
120	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	1 bộ	3.000.000đ
121	Tháo cầu răng giả	Cầu	500.000đ
122	Tháo chụp răng giả	Răng	300.000đ
123	Sửa hàm giả gãy	Hàm	500.000đ
124	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	Răng	500.000đ
125	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	Hàm	500.000đ
126	Đệm hàm nhựa thường	Hàm	1.000.000đ
127	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	Răng	2.000.000đ
128	Nhổ răng vĩnh viễn	Răng	500.000đ
129	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Răng	400.000đ
130	Nhổ chân răng vĩnh viễn	Răng	500.000đ
131	Cắt lợi xơ cho răng mọc	Răng	1.000.000đ
132	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Răng	500.000đ
133	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	Răng	1.000.000đ

134	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Răng	400.000đ
135	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	Răng	400.000đ
136	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement	Răng	300.000đ
137	Hàn răng không sang chân với Glasslonomer Cement	Răng	300.000đ
138	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	Răng	200.000đ
139	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	1 bộ	2.000.000đ
140	Điều trị răng sữa viêm tuỷ có hồi phục	Răng	1.000.000đ
141	Lấy tuỷ buồng răng sữa	Răng	1.000.000đ
142	Điều trị tuỷ răng sữa	Răng	1.500.000 đ
143	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	Răng	1.500.000 đ
144	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement	Răng	300.000 đ
145	Nhổ răng sữa	Răng	200.000 đ
146	Nhổ chân răng sữa	Răng	200.000 đ
147	Chích apxe lợi trẻ em	Răng	200.000 đ
148	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	Răng	200.000 đ

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 2 năm 2026
 Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật


 Bác sĩ Hồ Quang Quý